

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 129/2024/DS-ST
Ngày: 25-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Toàn Vẹn

- Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Thu Hà

Bà Nguyễn Thị Thuận

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Tuyết Ngân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chăm-Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S (viết tắt: Ngân hàng S1);

Địa chỉ trụ sở chính: Số B đường N, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bà D: Ông Trần Minh T, chức vụ: Giám đốc S1-Chi nhánh L1; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 25/12/2023).

Người đại diện hợp pháp của ông T: Ông Huỳnh Ngọc L, chức vụ: Chuyên viên kinh doanh thẻ - Ngân hàng S1-Chi nhánh L1; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 30/5/2024).

Địa chỉ liên lạc: Số C đường H, khu phố B, Phường F, thành phố T, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Đoàn Thị Mỹ D1, sinh năm 1993;

Địa chỉ cư trú tại: Số A Đường H, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 5 năm 2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng S1 do ông Huỳnh Ngọc L đại diện trình bày:

Vào ngày 05 tháng 10 năm 2022, bà Đoàn Thị Mỹ D1 có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng S1 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng để vay số tiền

20.000.000 đồng, lãi suất trong hạn thẻ tín dụng hiện tại: 29,8%/năm; lãi suất quá hạn: 44,7%/năm; lãi suất trong hạn khoản vay tiêu dùng trả góp theo hạn mức tín dụng hiện tại: 18,6%/năm, lãi suất quá hạn: 27.9%/năm; mục đích: tiêu dùng cá nhân. Phương thức thanh toán trong hợp đồng quy định như sau: Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn và hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ. Tuy nhiên, chủ thẻ sẽ có quyền chọn lựa thanh toán tổng số tiền đến hạn, số tiền tối thiểu hoặc một khoản tiền trong khoảng giữa của tổng số tiền đến hạn và số tiền tối thiểu để thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ. Sau khi được cấp tín dụng, bà D1 đã 21.644.500 đồng.

Từ ngày sử dụng thẻ đến nay, bà D1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.756.629 đồng. Sau đó, bà Dung T1 tự ưu tiên thanh toán căn cứ vào Điều 21 của điều khoản và điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng. Từ ngày 25 tháng 01 năm 2023 cho đến nay, bà D1 đã không thanh toán các khoản nợ đúng hạn cho Ngân hàng. Do bà D1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ bà D1 còn thiếu sang nợ quá hạn kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2023.

Tính đến ngày 17/5/2024, bà D1 còn nợ các khoản gồm: nợ gốc 21.592.032 đồng, nợ lãi 7.166.520 đồng, tổng cộng là 28.758.552 đồng.

Do bà Đoàn Thị Mỹ D1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Ngân hàng S1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D1 thanh lý hợp đồng trả một lần cho Ngân hàng S1 toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày xét xử bao gồm nợ gốc 21.592.032 đồng, nợ lãi trong hạn 8.405.888 đồng, nợ lãi quá hạn 4.202.944 đồng, tổng cộng 34.200.864 đồng; đồng thời yêu cầu bà D1 phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng.

Bị đơn bà Đoàn Thị Mỹ D1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt không lý do, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải và đề nghị xét xử vắng mặt nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đại diện nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Đoàn Thị Mỹ D1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do chính đáng, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn Ngân hàng S1 cung cấp có đủ cơ sở xác định giữa bà Đoàn Thị Mỹ D1 và Ngân hàng S1 có xác lập quan hệ vay tài sản theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05/10/2022. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà D1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ của bà D1 sang nợ quá hạn từ ngày 25/4/2023. Theo đó, tính đến ngày xét xử, bà D1 còn nợ số tiền gốc là 21.592.032 đồng, nợ lãi trong hạn 8.405.888 đồng, nợ lãi quá hạn 4.202.944 đồng, tổng cộng 34.200.864 đồng. Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự và Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng S1 có đơn khởi kiện tranh chấp đối với bà Đoàn Thị Mỹ D1 có địa chỉ cư trú tại Phường C, thành phố T, tỉnh Long An về yêu cầu trả số nợ đã vay còn thiếu trong hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào các điều: 26, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tân An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về xét xử vắng mặt đương sự: Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà D1 theo hình thức niêm yết văn bản tố tụng tại địa chỉ cư trú của bà D1 nhưng bà D1 vắng mặt không lý do cũng không có văn bản thể hiện ý kiến gửi đến Tòa án. Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S1 về việc buộc bà Đoàn Thị Mỹ D1 trả số tiền vay còn nợ và lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ, thấy rằng:

[4] Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05 tháng 10 năm 2022 giữa bà Đoàn Thị Mỹ D1 với Ngân hàng S1 và phê duyệt của Ngân hàng S1, bảng tóm tắt sao kê dư nợ thẻ của khách hàng đến ngày 09/9/2024 thể hiện bà D1 có vay của Ngân hàng S1 số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất trong hạn thẻ tín dụng hiện tại: 29,8%/năm; lãi suất quá hạn: 44,7%/năm; lãi suất trong hạn khoản vay tiêu dùng trả góp theo hạn mức tín dụng hiện tại: 18,6%/năm, lãi suất quá hạn: 27.9%/năm; mục đích: tiêu dùng cá nhân. Phương thức thanh toán trong hợp đồng quy định như sau: Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn và hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ. Tuy nhiên, chủ thẻ sẽ có quyền chọn lựa thanh toán tổng số tiền đến hạn, số tiền tối thiểu hoặc một khoản tiền trong khoảng giữa của tổng số tiền đến hạn và số tiền tối thiểu để thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ.

[5] Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, bà D1 đã không thực hiện đúng cam kết nên Ngân hàng S1 đã chuyển khoản vay của bà D1 sang nợ quá hạn kể từ ngày 25/4/2023. Tính đến ngày xét xử, bà D1 còn nợ của Ngân hàng S1 số nợ gồm: nợ gốc là 21.592.032 đồng, nợ lãi trong hạn là 8.405.888 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.202.944 đồng, tổng cộng là 34.200.864 đồng.

[6] Việc bị đơn bà Đoàn Thị Mỹ D1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ mặc dù đã được Ngân hàng S1 đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng bà D1 vẫn không thực hiện việc trả nợ vay đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng S1 được pháp luật bảo vệ.

[7] Như vậy, từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định bà D1 có vay và còn nợ Ngân hàng S1 số tiền nợ gốc tính đến ngày xét xử là 21.592.032 đồng, nợ lãi trong hạn là 8.405.888 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.202.944 đồng, tổng cộng là 34.200.864 đồng.

[8] Do bà D1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng tín dụng nên căn cứ theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng buộc bà D1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng S1 số tiền 34.200.864 đồng; đồng thời kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, bà D1 còn tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng S1.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn bà Đoàn Thị Mỹ D1 phải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[10] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 35, 39, 147, 238, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Buộc bà Đoàn Thị Mỹ D1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ gồm: nợ gốc là 21.592.032 đồng, nợ lãi trong hạn là 8.405.888 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.202.944 đồng, tổng cộng là 34.200.864 đồng.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Thị Mỹ D1 phải chịu 1.710.043 đồng sung ngân sách Nhà nước; hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 718.964 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001798 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận: ^(08b)

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp Tân An;
- Chi cục THADS tp Tân An;
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Toàn Vẹn